

Số: 02/2019/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 25 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị B, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khối 5, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khối 8, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị B và anh Nguyễn Đình V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Chu Thị B và anh Nguyễn Đình V thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 05/12/2015. Sau khi ly hôn, chị B và anh V thống nhất giao cháu Thảo L cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh Nguyễn Đình V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01/01/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Chu Thị B và anh Nguyễn Đình V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị Chu Thị B và anh Nguyễn Đình V thống nhất không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị B và anh Nguyễn Đình V thỏa thuận chị B chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò. Trả lại cho chị Chu Thị B số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001857 ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò. Chị Chu Thị B đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Đình V phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã C;
- UBND phường N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan

